TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn giữa anh K và chị N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh, bà Trương Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng K - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Tu Cổ, xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Phan Thị N - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Bãi Trạm, xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa vắng mặt anh K và chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng K trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị N vào ngày 02/01/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, đánh nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải N2ều lần. Anh và chị N đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2015 cho đến nay. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị N.

Con chung: Anh và chị N có hai con chung là cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Nguyễn Yến N2, sinh ngày 20/11/2011. Sau ly hôn, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, để chị N nuôi dưỡng cháu N2; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai gửi cho Tòa án, bị đơn chị Phan Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng K chung sống có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 02/01/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận tại xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Cuối năm 2014 chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Bãi Trạm, xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh K từ đó đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên dồng ý với việc xin ly hôn của anh K.

Con chung: Chị và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Nguyễn Yến N2, sinh ngày 20/11/2011. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N2, để anh K nuôi dưỡng cháu N1; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh K, chị N có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trọng K thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N có văn bản thống nhất thoả thuận lựa chọn Toà án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng

mặt với những lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 02/01/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống trái ngược nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Cuối năm 2014 chị N đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Bãi Trạm, xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh K từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Con chung: Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N có hai con chung là cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Nguyễn Yến N2, sinh ngày 20/11/2011. Sau ly hôn, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, để chị N nuôi dưỡng cháu N2; cháu N2 có nguyện vọng ở với mẹ, cháu N1 có nguyện vọng ở với bố; chị N cũng đồng ý với nguyện vọng nuôi con sau ly hôn của anh K. Vì vậy cần giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N2 sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh K và chị N không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K và chị N có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Ánn phí: Anh Nguyễn Trọng K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N.

2. Con chung: Giao anh Nguyễn Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 12/3/2010; chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến N2, sinh ngày 20/11/2011. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Anh Nguyễn Trọng K phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ anh K đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002443, ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh Nguyễn Trọng K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Khánh;
- UBND xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS, VP.